

UBND HUYỆN SƠN DƯƠNG  
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /NV-CTTN  
V/v xin ý kiến vào dự thảo  
Kế hoạch thực hiện phát triển  
thanh niên năm 2024

Sơn Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Kính gửi:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường vụ Huyện đoàn Sơn Dương;
- Công an huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện;
- Thành viên Ban chỉ đạo Chương trình phát triển thanh niên huyện.

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ Quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024,

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân huyện Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024, phòng Nội vụ huyện trân trọng đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường vụ Huyện đoàn Sơn Dương, các cơ quan, đơn vị (*mục kính gửi*) tham gia ý kiến, góp ý vào nội dung dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện; ý kiến tham gia, góp ý gửi về phòng Nội vụ trước ngày 30/3/2024 để tổng hợp, hoàn thiện.

(*Có dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện kèm theo*)

Phòng Nội vụ huyện trân trọng đề nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (Đ/nghị);
- Lưu: Nội vụ (Đnv).

**TRƯỞNG PHÒNG**  


**Dương Văn Tuấn**

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 17/10/2021 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 -2030;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc Ban hành Chương trình phát triển thanh niên huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-20230; Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 22/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024,

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương ban hành Chương trình phát triển thanh niên năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển thanh niên huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2030 đã đề ra. Xác định rõ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo từng năm trong giai đoạn, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Nghị quyết phát triển thanh niên và Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang.

##### 2. Yêu cầu

Việc triển khai Nghị quyết, Chương trình phát triển thanh niên, nhiệm vụ trong tâm quản lý nhà nước về thanh niên bám sát Văn bản số 509/BNV-CTTN

ngày 29/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp trong công tác phát triển thanh niên**

Cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp tổ chức triển khai Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Công văn số 2367-CV/TU, ngày 04/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị”; Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn “về việc ban hành Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030; Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT-CP-BCHTWĐ ngày 21/12/2022 của Chính phủ và Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đề án 06 -ĐA/TU ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025; thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 30/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2023-2030.

### **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; Cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên**

Tiếp tục triển khai Luật Thanh niên năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách pháp luật đối với thanh niên từ 16 đến 18 tuổi; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện; Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” Quyết định số 897/QĐTTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030”; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 17/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2022- 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế

hoạch số 32/KH-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện Sơn Dương...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới thanh niên, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện kết hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức lối sống, nhằm nâng cao nhận thức của thanh niên về vị trí, vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của mình; tuyên truyền, triển khai nội dung Bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, nhằm nâng cao nhận thức cho thanh niên trong khai thác, sử dụng thông tin trên internet và tham gia mạng xã hội một cách lành mạnh, hữu ích.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật tới nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Truyền thông về sự cần thiết, nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; tuyên truyền thanh niên sử dụng mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, lấy cái đẹp, dẹp cái xấu; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và tổ chức các hoạt động thực hiện các biện pháp nâng cao tầm vóc, thể lực của thanh niên Việt Nam

### **3. Về công tác giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về giáo dục và đào tạo; lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm về giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm cho thanh niên là học sinh, sinh viên, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn...; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; nâng cao số lượng và chất lượng giải các kỳ thi chọn học sinh giỏi.

Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 225/KHUBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chương trình “Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030”. Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021- 2030”; Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Sơn Dương.

#### **4. Nâng cao chất lượng lao động trẻ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống**

Triển khai tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên trong các cơ sở, giáo dục nghề nghiệp được hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, khi tốt nghiệp; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề nghiệp; cung cấp kiến thức về pháp luật, quản trị doanh nghiệp và các vấn đề có liên quan khởi sự doanh nghiệp; kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hỗ trợ nguồn kinh phí cho dự án khởi nghiệp của thanh niên;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình lao động - việc làm, Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo của tỉnh. Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện, đặc biệt là phát triển công nghiệp, du lịch, phát triển doanh nghiệp, các cơ sở dịch vụ nông, lâm nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, thu hút nhiều lao động là thanh niên.

Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho thanh niên để học tập trong các cơ sở đào tạo sau giáo dục phổ thông, học nghề và tạo việc làm theo chương trình của Chính phủ; tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên; phát triển các mô hình thanh niên làm kinh tế, mô hình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công và hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho thanh niên; mở rộng các hình thức tư vấn giới thiệu việc làm cho thanh niên.

Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên nắm bắt mọi cơ hội trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu. Tổ chức đa dạng các hoạt động góp phần hình thành văn hóa đọc trong thanh niên thiếu nhi. Nhân rộng các mô hình, hoạt động hiệu quả trong hỗ trợ học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học. Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến. Phát triển các quỹ, học bổng, giải thưởng hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật đến trường. Vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại trường

#### **5. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên**

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe thanh niên; thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu quốc gia về y tế trên địa bàn. Tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên về tác hại của việc lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn đối với sức khỏe và xã hội; trang bị kiến thức cho thanh niên kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Nâng cao chất lượng các ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp; hội chợ việc làm; các khóa đào tạo kỹ năng bổ trợ để nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm,

tự tạo việc làm của thanh niên. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề và đào tạo lại.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 195/KH-UBND, ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

## **6. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên**

Triển khai các mô hình hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao cho thanh niên trên địa bàn; đa dạng hoá các hình thức vui chơi, giải trí mới cho thanh niên; phát huy tính sáng tạo của thanh niên trong việc tạo ra các hình thức vui chơi giải trí mới, lành mạnh. Xây dựng và duy trì hiệu quả các hoạt động, các kênh tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu nhi.

Tiếp tục vận động nguồn lực xây dựng mới, sửa chữa các điểm vui chơi cho thanh thiếu nhi. Phát triển sâu rộng các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp cho từng đối tượng thanh niên, trong đó, quan tâm đến các hoạt động dành cho thanh niên công nhân, nông thôn, yếu thế, khuyết tật.

## **7. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc**

Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên;

Khuyến khích thanh niên phát triển các mô hình kinh tế trong khu vực dịch vụ, dựa trên nền tảng ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, hướng đến xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để duy trì nguồn vốn tín dụng hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

**8.** Triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chương trình, đề án, dự án được giao chủ trì tại Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030.

*( Phụ lục chi tiết mục tiêu, chỉ tiêu và chính sách kèm theo)*

**9.** Tập trung giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 theo Nghị định 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ; chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến trở về địa phương theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính; các quy định tại Nghị định số 12/2011/NĐ-CP và Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

**10.** Triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam theo quy định Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ; Văn bản số 4076 /UBND-NC ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**11.** Tiếp tục thực hiện việc thu hút, tuyển dụng công chức, viên chức theo Nghị định số 140/2017/NQ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

**12.** Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

**13.** Tham gia các lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

**14.** Triển khai thực hiện tốt nội dung đối thoại với thanh niên năm 2024, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

**15.** Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm hoạt động về công tác thanh niên; khắc phục tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kiểm tra về công tác thanh niên.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện và triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc Ban hành Chương trình phát triển thanh niên huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2023; Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2030.

- Tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả việc triển khai các chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh niên thuộc chức năng quản lý, báo cáo kết quả thực hiện Chính sách, pháp luật về thanh niên; Nghị quyết phát triển thanh niên; Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên; kết quả thu hút, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; kết quả thu hút, tuyển dụng thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>1</sup>; kết quả thực hiện Quy chế<sup>2</sup> phối hợp công

<sup>1</sup> Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ; Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ.

<sup>2</sup> Quy chế phối hợp công tác số 01/QC-UBND-BCHHD ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Sơn Dương.

tác của Ủy ban nhân dân huyện với Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Sơn Dương giai đoạn 2023-2027; chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện; báo cáo số liệu thống kê về thanh niên theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ trước ngày 15/11/2024 (qua phòng Nội vụ tổng hợp).

## **2. Phòng Nội vụ huyện**

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với thanh niên năm 2024 đạt hiệu quả cao;

- Phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội Cựu thanh niên xung phong, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Bảo hiểm xã hội huyện tham mưu cho UBND huyện giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách đề xuất Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thẩm định dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

## **4. Đề nghị Ban Tổ chức Huyện Ủy**

Tổng hợp số liệu, báo cáo thống kê chức năng, nhiệm vụ quản lý theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ; văn bản số 4076 /UBND-NC ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

## **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện**

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các cơ chế, chính sách của tỉnh đối với Chương trình phát triển thanh niên huyện Sơn Dương, giai đoạn 2021-2030.

## **6. Đề nghị các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện**

Tổng hợp số liệu, báo cáo thống kê chức năng, nhiệm vụ quản lý theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ; Văn bản số 4076 /UBND-NC ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **7. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền và xây dựng Kế hoạch phát triển thanh niên năm 2024; tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý theo quy định; Chỉ đạo, hướng dẫn các Đoàn trực thuộc phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024.



## **8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển thanh niên năm 2024 đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức thống kê, nắm bắt tình hình thanh niên địa phương; rà soát đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật đối với thanh niên trên địa bàn; rà soát, giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Chính sách, pháp luật về thanh niên; Nghị quyết phát triển thanh niên; Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên; Lồng ghép chính sách, pháp luật, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên trong xây dựng chính sách, pháp luật, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Ban hành Kế hoạch đối thoại và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã, thị trấn với thanh niên năm 2024 theo đúng quy định; đồng thời khắc phục tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong công tác thanh niên năm 2023; báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại hạn chế với Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện trước ngày **15/11/2024** (*gửi phòng Nội vụ tổng hợp*).

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức CT - XH huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, (\*ĐNV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Nhị Bình**

PHỤ LỤC

Các mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /...../2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

| STT       | Mục tiêu/chỉ tiêu chương trình  | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp   | Kết quả đạt được mục tiêu/chỉ tiêu năm 2024 |
|-----------|---|---|--|---|
| <b>I</b>  | <b>Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; Cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên</b>  |   |  |   |
| 1         | 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.   | Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn            | Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan   | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| 2         | 100% thanh niên là học sinh, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh. | Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện                          | Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Dân tộc; UBND các xã, thị trấn; Các cơ quan, đơn vị liên quan   | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| 3         | Trên 90% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.   | Phòng Tư pháp   | Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm Văn hóa TT-TT; Phòng Dân tộc; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn | Đạt 75% chỉ tiêu                            |
| <b>II</b> | <b>Mục tiêu 2. Giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng; Tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo</b>  |   |  |   |
| 1         | 100% thanh niên là học sinh được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm  | Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn   | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| 2         | 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 90% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.                               | Phòng Giáo dục và Đào tạo   | Phòng Nội vụ; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Dân tộc; UBND các xã, thị trấn   | Đạt 75% chỉ tiêu                            |

| STT        | Mục tiêu/chỉ tiêu chương trình   | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp   | Kết quả đạt được mục tiêu/chỉ tiêu năm 2024  |
|------------|--|---|--|--|
| 3          | Phần đầu tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, sáng kiến, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ, các sáng kiến do thanh niên chủ trì; 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ.  | Phòng Kinh tế và Hạ tầng  | Phòng Lao động Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính-Kế hoạch; Phòng Nông nghiệp & PTNN; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn | Đạt 75% chỉ tiêu   |
| 4          | Có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phần đầu đến năm 2030 | Phòng Tư pháp   | Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn   | Đạt 100% chỉ tiêu  |
| <b>III</b> | <b>Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao</b>  |   |  |  |
| 1          | 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp   | Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội                       | Phòng Nội vụ; Trung tâm Văn hóa TT và TT; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn.   | Đạt 100% chỉ tiêu  |
| 2          | 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp   | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Huyện đoàn Sơn Dương | Phòng Tài chính -Kế hoạch; Phòng Nội vụ ; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan   | Đạt 100% chỉ tiêu  |
| 3          | 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ.  | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo                       | Phòng Nội vụ; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Đạt 100% các chỉ tiêu đề ra  |
| 4          | Tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2,8%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 5%   | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội  | Phòng Nội vụ; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan   | Tỷ lệ thất nghiệp thành thị năm 2023 là 1,7% (Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 26/11/2022 của UBND tỉnh); tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 5%. |

| STT       | Mục tiêu/chỉ tiêu chương trình   | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp  | Kết quả đạt được mục tiêu/chỉ tiêu năm 2024 |
|-----------|--|--|---|---|
| 5         | Có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.                                      | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội                           | Công an huyện; Phòng Nội vụ; Phòng Dân tộc; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan   | Đạt 100% các chỉ tiêu                       |
| 6         | Hỗ trợ thành lập 01 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp do thanh niên làm chủ  | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                        | Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Nội vụ; Huyện Đoàn T Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn   | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| 7         | Hỗ trợ ít nhất 01 xã triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và có sản phẩm của thanh niên đạt chuẩn OCOP   | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                        | Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Văn hóa, Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Huyện Đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn  | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| <b>IV</b> | <b>Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên</b>  |  |   |   |
| 1         | Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%). | Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội | Phòng Y tế; Phòng Nội vụ; Phòng Văn hóa và Thông tin Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan   | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| 2         | Trên 60% thanh niên trên địa bàn huyện được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản   | Phòng Y tế   | Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hóa và Thông tin; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu                           |

| STT       | Mục tiêu/chỉ tiêu chương trình  | Cơ quan chủ trì                          | Cơ quan phối hợp   | Kết quả đạt được mục tiêu/chỉ tiêu năm 2024 |
|-----------|---|--|--|---|
| 3         | 100% thanh niên là học sinh tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm tại các khu công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.  | Phòng Y tế                               | Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Nội vụ; Huyện đoàn Sơn Dương; Bảo hiểm xã hội huyện; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan             | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| <b>V</b>  | <b>Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên</b>  |  |  |   |
| 1         | Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú. | Phòng VH-TT huyện                        | Phòng Nội vụ; Trung tâm Văn hóa TT-TT; Phòng Dân tộc; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan   | Đạt 100% chỉ tiêu                           |
| 2         | Ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số; 100% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ năng số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông   | Phòng Văn hóa và Thông tin huyện         | Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và XH; Phòng Văn hóa-TT huyện; Công an huyện; Phòng Nội vụ; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan | Đạt 75% chỉ tiêu                            |
| <b>VI</b> | <b>Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc</b>   |  |  |   |
| 1         | 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân và lực lượng dân quân tự vệ   | Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện | CPhòng Nội vụ; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa và TT ; Huyện đoàn Sơn Dương; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan  | Đạt 100% chỉ tiêu                           |

| STT | Mục tiêu/chỉ tiêu chương trình  | Cơ quan chủ trì                                       | Cơ quan phối hợp  | Kết quả đạt được mục tiêu/chỉ tiêu năm 2024   |
|-----|---|---|---|---|
| 2   | Phần đầu tăng 20% độ tuổi thanh niên trong quy hoạch lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và tương đương của cơ quan, đơn vị Nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội trên; phần đầu 15 % thanh niên trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý  | Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn | Các cơ quan, đơn vị liên quan   | Phần đầu đạt 15% trở lên độ tuổi thanh niên trong quy hoạch lãnh đạo cơ quan, đơn vị và tương đương của cơ quan, đơn vị Nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội; phần đầu 15% thanh niên trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý |
| 3   | 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác trực thuộc tổ chức Đoàn, Hội được thành lập theo quy định của pháp luật, phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện; quốc phòng, an ninh. | Huyện đoàn Sơn Dương                                  | Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; Phòng Nội vụ; Phòng Y tế; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu   |

**PHỤ LỤC II**  
**CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN**

*(Kèm theo Kế hoạch số...../...../2024 của Ủy ban nhân dân huyện)*

| STT | Chính sách đối với thanh niên                       | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp  | Ghi chú |
|-----|---|---|---|---------|
| 1   | Chính sách học tập và nghiên cứu khoa học           | Phòng Giáo dục và Đào tạo;<br>Phòng Kinh tế và Hạ tầng  | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 2   | Chính sách về lao động, việc làm                    | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội   | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 3   | Chính sách về khởi nghiệp                           | Huyện Đoàn Sơn Dương;<br>Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 4   | Chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe | Phòng Y tế  | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 5   | Chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao            | Phòng Văn hóa và Thông tin  | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 6   | Chính sách về bảo vệ Tổ quốc                        | Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện  | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |

| STT | Chính sách đối với thanh niên                                | Cơ quan chủ trì                                       | Cơ quan phối hợp  | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---------|
| 7   | Chính sách đối với thanh niên xung phong                     | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Nội vụ   | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 8   | Chính sách đối với thanh niên tình nguyện                    | Huyện đoàn Sơn Dương                                  | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 9   | Chính sách đối với thanh niên có tài năng                    | Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 10  | Chính sách đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số      | Phòng Dân tộc   | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |
| 11  | Chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi | Phòng Giáo dục và Đào tạo                             | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; và các cơ quan, đơn vị có liên quan |         |